

Tuần 13

(Từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....)

Tiết 1 - Toàùn : GIỚI THIỆU NHÂN NHẨM SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI 11

I.MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1) KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gọi 3HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS. - GV: Sửa bài, xét HS. <p>2) Dạy-học bài mới:</p> <p>*Giới thiệu: Giờ toán hôm nay các em biết cách th/h nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.</p> <p>*Phép nhân 27×11 (tr/h tổng hai chữ số bé hơn 10):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết 27×11 & y/c HS đặt tính & tính. - Hỏi:+ Có xét gì về 2 tích riêng of phép nhân này + Hãy nêu rõ bc th/h cộng 2 tích riêng của phép nhân 27×11. - GV: Như vậy, khi cộng hai tích riêng của phép nhân 27×11 với nhau ta chỉ cần cộng 2 chữ số của $27(2+7=9)$ rồi viết 9 vào giữa hai chữ số của 27. - Hỏi: Có xét gì về kquả của phép nhân $27 \times 11=297$ so với số 27. Các chữ số giống & khác nhau ở điểm nào? - Vậy ta có cách nhân nhẩm 27 với 11 như sau: <ul style="list-style-type: none"> • $2 + 7 = 9$ • Viết 9 vào giữa hai chữ số của 27 đc 297. • Vậy $27 \times 11=297$. - GV: Y/c HS nhân nhẩm 41×11. - GV xét & nêu vđề: Các số 27, 41,...đều có tổng hai chữ số <10, với tr/h tổng hai chữ số >10 như 48, 57,... thì sao? <p>*Phép nhân 48×11 (tr/h tổng hai chữ số lớn hơn hoặc bằng 10):</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Viết phép tính & y/c HS tính kquả. - Hỏi: Xét về 2 tích riêng của phép nhân? - Y/c HS: Nêu rõ bc th/h cộng 2 tích riêng. - GV: Y/c HS từ bc cộng 2 tích riêng xét về các chữ số trg kquả phép nhân này. Rút ra cách nhẩm: <ul style="list-style-type: none"> • $4 + 8 = 12$ • Viết 2 vào giữa hai chữ số của 48, đc 428. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn. - HS: Nhắc lại đề bài. - 1HS lên bảng làm, cả lớp làm nháp. - 2 tích riêng của phép nhân này đều bằng 27. - HS: Nêu. - HS: Nêu xét. - HS: Nhẩm. - HS: Nhân nhẩm & nêu cách nhẩm. - HS: nêu xét. - HS: Nêu. - HS: Nghe giảng. 	

<p><i>a. Đi tìm kết quả:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Viết phép nhân: 164×123. - GV: Y/c HS áp dụng t/ch 1 số nhân 1 tổng để tính. - Vậy 164×123 bằng bn? <p><i>b. Hướng đặt tính & tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu đề: Để tính 164×123, theo cách tính trên ta phải th/h 3 phép nhân là 164×100, 164×20 & 164×3, sau đó th/h 1 phép tính cộng $16400 + 3280 + 492$ rất mất công. Để tránh th/h nhiều bc tính, ta tiến hành đặt tính & th/h tính nhân theo cột dọc. Dựa vào cách đặt tính nhân với số có 1 chữ số hãy đặt tính 164×123. - Nêu cách đặt tính đúng: Viết 164 rồi viết 123 xg dưới sao cho hàng đvị thẳng hàng đvị, hàng chục thẳng hàng chục, hàng trăm thẳng hàng trăm, viết dấu nhân rồi kẻ gạch ngang. - Hướng th/h phép nhân & ghiệu các tích riêng: Tg tự như ghiệu các tích riêng ở nhân với số có hai chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tính: $164 \times 123 = 164 \times (100+20+3)$ $= 164 \times 100 + 164 \times 20 + 164 \times 3$ $= 16400 + 3280 + 492 = 20172$ - Bằng 20172. - HS lên bảng đặt tính, cả lớp đặt tính vào nháp. - HS: Đặt tính lại theo hướng. - HS: Theo dõi GV th/h phép nhân. 															
<table style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 15%; text-align: right; vertical-align: top;">164</td> <td style="padding-left: 10px;">* Lần lượt nhân từng chữ số của 123 với 164 theo thứ tự từ phải sang trái:</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">x 123</td> <td>- 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 3 nhân 6 bằng 18, thêm 1 bằng 19, viết 9 nhớ 1; 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">108</td> <td>- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8 (dưới 9); 2 nhân 6 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 2 nhân 1 bằng 2, thêm 1 bằng 3, viết 3.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">328</td> <td>- 1 nhân 4 bằng 4, viết 4 (dưới 2); 1 nhân 6 bằng 6, viết 6; 1 nhân 1 bằng 1, viết 1.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">164</td> <td>*Th/h cộng hai tích vừa tìm được với nhau:</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">.</td> <td>- Hạ 2; 9 cộng 8 bằng 17, viết 7 nhớ 1; 4 cộng 2 bằng 6; 6 cộng 4 bằng 10, thêm 1 bằng 11, viết 1 nhớ 1; 3 cộng 6 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 0 nhớ 1; 1 thêm 1 bằng 2, viết 2.</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">20172</td> <td>*Vậy: $164 \times 123 = 20172$</td> </tr> </table>	164	* Lần lượt nhân từng chữ số của 123 với 164 theo thứ tự từ phải sang trái:	x 123	- 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 3 nhân 6 bằng 18, thêm 1 bằng 19, viết 9 nhớ 1; 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.	108	- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8 (dưới 9); 2 nhân 6 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 2 nhân 1 bằng 2, thêm 1 bằng 3, viết 3.	328	- 1 nhân 4 bằng 4, viết 4 (dưới 2); 1 nhân 6 bằng 6, viết 6; 1 nhân 1 bằng 1, viết 1.	164	*Th/h cộng hai tích vừa tìm được với nhau:	.	- Hạ 2; 9 cộng 8 bằng 17, viết 7 nhớ 1; 4 cộng 2 bằng 6; 6 cộng 4 bằng 10, thêm 1 bằng 11, viết 1 nhớ 1; 3 cộng 6 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 0 nhớ 1; 1 thêm 1 bằng 2, viết 2.	20172	*Vậy: $164 \times 123 = 20172$		
164	* Lần lượt nhân từng chữ số của 123 với 164 theo thứ tự từ phải sang trái:															
x 123	- 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 3 nhân 6 bằng 18, thêm 1 bằng 19, viết 9 nhớ 1; 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4.															
108	- 2 nhân 4 bằng 8, viết 8 (dưới 9); 2 nhân 6 bằng 12, viết 2 nhớ 1; 2 nhân 1 bằng 2, thêm 1 bằng 3, viết 3.															
328	- 1 nhân 4 bằng 4, viết 4 (dưới 2); 1 nhân 6 bằng 6, viết 6; 1 nhân 1 bằng 1, viết 1.															
164	*Th/h cộng hai tích vừa tìm được với nhau:															
.	- Hạ 2; 9 cộng 8 bằng 17, viết 7 nhớ 1; 4 cộng 2 bằng 6; 6 cộng 4 bằng 10, thêm 1 bằng 11, viết 1 nhớ 1; 3 cộng 6 bằng 9, thêm 1 bằng 10, viết 0 nhớ 1; 1 thêm 1 bằng 2, viết 2.															
20172	*Vậy: $164 \times 123 = 20172$															
<ul style="list-style-type: none"> - GV: Y/c HS đặt tính & th/h lại phép nhân 164×123. - GV: Y/c HS nêu lại từng bc nhân. <p>*Luyện tập-thực hành:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>a) 248×321 ; b) 1163×125 ; c) 3124×213</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: BT y/c ta làm gì? - GV: Các phép tính trg bài đều là các phép nhân với số có ba chữ số, ta th/h tg tự như với phép nhân 164×123. - GV: Chữa bài & y/c HS nêu cách tính của từng phép nhân. - GV: Xét HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS: nêu các bc như trên. - HS: Nêu y/c. - HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT. a) $248 \times 321 = 79608$ b) $1163 \times 125 = 145375$ c) $3124 \times 213 = 665412$ 															

<p>Bài 3: - GV: Y/c HS đọc đề rồi tự làm BT. - GV: Chữa bài trc lớp.</p> <p>3) <i>Củng cố-dặn dò:</i> - GV: T/kết giờ học, dặn : △ Làm BT & CBB sau.</p>	<p>- HS: Nêu cách th/h. Giải : Diện tích mảnh vườn hình vuông là: $125 \times 125 = 15625 \text{ (m}^2\text{)}$ - 1HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p>	
--	--	--

Tuần 13 – Tiết 3

Toàùn : NHÂN VỚI SỐ CÓ BA CHỮ SỐ (tiếp theo)

LMỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết cách nhân với số có ba chữ số mà chữ số hàng chục là 0.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG																								
<p>1) KTBC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gọi 3HS lên y/c làm BT Itập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS. - GV: Sửa bài, xét HS. <p>2) Dạy-học bài mới:</p> <p>*Ghiệu: Giở toán hôm nay các em sẽ tiếp tục học cách th/h nhân với số có ba chữ số.</p> <p>*Phép nhân 258 x 203</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Viết phép nhân: 258×203 & y/c HS th/h đặt tính để tính. - Hỏi: + Em có xét gì về tích riêng thứ hai của phép nhân 258×203? + Vậy nó có ảnh hưởng đến việc cộng các tích riêng không? - GV: Vì tích riêng thứ hai gồm toàn chữ số 0 nên khi th/h đặt tính để tính 258×203 ta có thể khg viết tích riêng này. Khi đó ta có thể viết: <div style="margin-left: 40px;"> $\begin{array}{r} 258 \\ \times 203 \\ \hline 774 \\ 1516 \quad . \\ \hline 152374 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Cần lưu ý khi viết tích riêng thứ ba 1516 phải lùi sang trái hai cột so với tích riêng thứ nhất. - Y/c HS: Th/h đặt tính & tính lại phép nhân 258×203 theo cách viết gọn. <p>*Luyện tập-thực hành:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>a) 523×305 ; b) 308×563 ; c) 1309×202</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Y/c HS tự đặt tính & tính. - GV: Xét HS. <p>Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">456</td> <td style="padding: 5px;">456</td> <td style="padding: 5px;">456</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$\times 203$</td> <td style="padding: 5px;">$\times 203$</td> <td style="padding: 5px;">$\times 203$</td> </tr> </table>	456	456	456	$\times 203$	$\times 203$	$\times 203$	<ul style="list-style-type: none"> - 3HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn. - HS: Nhắc lại đề bài. - 1HS lên bảng làm, cả lớp làm vào nháp. - Gồm toàn chữ số 0. - Khôhg ảnh hưởng vì bất cứ số nào cộng với 0 cũng bằng chính số đó. - HS làm vào nháp. - 3HS lên bảng làm, cả lớp làm vào VBT. <p>Giải:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 5px;">523</td> <td style="padding: 5px;">308</td> <td style="padding: 5px;">1309</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$\times 305.$</td> <td style="padding: 5px;">$\times 563.$</td> <td style="padding: 5px;">$\times 202.$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">2615</td> <td style="padding: 5px;">924</td> <td style="padding: 5px;">2618</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">$1569 \quad .$</td> <td style="padding: 5px;">1848</td> <td style="padding: 5px;">$2618 \quad .$</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;">159515</td> <td style="padding: 5px;">$1540 \quad .$</td> <td style="padding: 5px;">264418</td> </tr> <tr> <td style="padding: 5px;"></td> <td style="padding: 5px;">1725724</td> <td style="padding: 5px;"></td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Đối chéo với ktra nhau. 	523	308	1309	$\times 305.$	$\times 563.$	$\times 202.$	2615	924	2618	$1569 \quad .$	1848	$2618 \quad .$	159515	$1540 \quad .$	264418		1725724		
456	456	456																								
$\times 203$	$\times 203$	$\times 203$																								
523	308	1309																								
$\times 305.$	$\times 563.$	$\times 202.$																								
2615	924	2618																								
$1569 \quad .$	1848	$2618 \quad .$																								
159515	$1540 \quad .$	264418																								
	1725724																									

<p>1368 912 <input type="checkbox"/> 2280 <input type="checkbox"/></p>	<p>1368 912 . <input type="checkbox"/> 10488 <input type="checkbox"/></p>	<p>1368 912 . <input type="checkbox"/> 92568 <input type="checkbox"/></p>	<p>- HS: Làm BT.</p> <p>- HS: 2 cách th/h đầu là sai, cách th/h thứ ba là đúng. Gthích...</p>
<p>- GV: Y/c HS th/h phép nhân 456×203, sau đó so sánh với 3 cách th/h phép nhân này trg bài để tìm cách nhân đúng, sai.</p> <p>- GV: Y/c HS phát biểu ý kiến, nói rõ vì sao cách th/h đó sai.</p> <p>- GV: Nxét HS.</p> <p>3) củng cố-dẫn dờ:</p> <p>- GV: T/kết giờ học, dặn : Δ Làm BT & CBB sau.</p>			

Tuần 13 – Tiết 4

Toàùn : LUYỆN TẬP.

I.MỤC TIÊU: Giúp HS củng cố về:

- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.
- Biết vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính.
- Biết công thức tính (bằng chữ) và tính được diện tích hình chữ nhật.

II.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1) KTBC:</p> <p>- GV: Gọi 2HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS.</p> <p>- GV: Sửa bài, xét HS.</p> <p>2) Dạy-học bài mới:</p> <p>*Gthiệu: GV nêu mtiêu giờ học & ghi đề bài.</p> <p>*Hướng dẫn luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <p>- GV: Y/c HS tự đặt tính rồi tính.</p> <p>- GV: Chữa bài & y/c HS:</p> <p>+ Nêu cách nhẩm 345×200.</p> <p>+ Nêu cách th/h tính 237×24 & 403×346.</p> <p>- GV: Nxét HS.</p> <p>Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất</p> <p>- Hỏi: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?</p> <p>- GV: Y/c HS tự làm bài.</p> <p>- GV: Chữa bài, sau đó hỏi:</p> <p>+ Em đã áp dụng t/chất gì để biến đổi</p> <p>$142 \times 12 + 142 \times 18 = 142 \times (12 + 18)$.</p> <p>Hãy phát biểu t/chất này.</p>	<p>- 2HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p> <p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p> <p>- HS: Nhẩm.</p> <p>a) $345 \times 200 = 69000$</p> <p>b) $237 \times 24 = 5688$</p> <p>c) $403 \times 346 = 139438$.</p> <p>- HS: Nêu y/c.</p> <p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p> <p>- T/chất 1 số nhân 1 tổng.</p> <p>- HS: Phát biểu t/chất.</p> <p>- HS: TLCH.</p>	

<p>- GV: Hỏi tg tự với các tr/h còn lại. - GV: Nxét HS.</p> <p>Bài 5: - GV: Gọi HS đọc đề bài. - Hỏi: Hình chữ nhật có chiều dài là a, chiều rộng là b thì diện tích của hình đc tính ntn? - GV: Y/c HS làm phần a. - GV: Nxét hs.</p> <p>3) Củng cố-dặn dò: - GV: T/kết giờ học, dặn : Δ Làm BT & CBB sau.</p>	<p>a) $142 \times 12 + 142 \times 18 = 142 \times (12 + 18)$ $= 142 \times 30 = 4260.$ b) $49 \times 365 - 39 \times 365 = 365 \times (49 - 39) = 365 \times 10 = 3650.$ c) $4 \times 18 \times 25 = 18 \times (25 \times 4) = 18 \times 100 = 1800.$</p> <p>- HS: Đọc đề, - HS: làm VBT.</p> <p>a) Diện tích hình chữ nhật khi $a = 12\text{cm}$, $b = 5\text{cm}$: $S = a \times b = 12 \times 5 = 60\text{cm}$ +Diện tích hình chữ nhật khi $a = 15\text{cm}$, $b = 10\text{cm}$: $S = a \times b = 15 \times 10 = 150\text{cm}$ - 1HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p>
--	---

Tuần 13 – Tiết 5

Toàùn : LUYỆN TẬP CHUNG.

I.MỤC TIÊU:

- Chuyển đổi được đơn vị đo khối lượng; diện tích (cm^2 , dm^2 , m^2).
- Thực hiện được nhân với số có hai, ba chữ số.
- Biết vận dụng tính chất của phép nhân trong thực hành tính, tính nhanh.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Đề BT1 viết sẵn trên Bp.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1) KTBC: - GV: Gọi 2HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS. - GV: Sửa bài, xét HS.</p> <p>2) Dạy-học bài mới: *Ghiệu: GV nêu mtiêu giờ học & ghi đề bài. *Hướng dẫn luyện tập: Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm: - GV: Y/c HS tự làm bài. - GV: Chữa bài & y/c 3HS trả lời về cách đổi đvị của mình: + Nêu cách đổi $1200 \text{ kg} = 12 \text{ tạ}$? + Nêu cách đổi $15000 \text{ kg} = 15 \text{ tấn}$? + Nêu cách đổi $1000 \text{ dm}^2 = 10 \text{ m}^2$? - GV: Nxét HS.</p>	<p>- 2HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p> <p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT.</p> <p>a) $10\text{kg} = 1 \text{ yến}$; $100\text{kg} = 1 \text{ tạ}$ $50\text{kg} = 5 \text{ yến}$; $300\text{kg} = 3 \text{ tạ}$ $80\text{kg} = 8 \text{ yến}$; $1200\text{kg} = 12 \text{ tạ}$ b) $1000\text{kg} = 1 \text{ tấn}$; $10 \text{ tạ} = 1 \text{ tấn}$ $8000\text{kg} = 8 \text{ tấn}$; $30 \text{ tạ} = 3 \text{ tấn}$ $15 \text{ 000kg} = 15 \text{ tấn}$; $200 \text{ tạ} = 20 \text{ tấn}$ c) $100\text{cm}^2 = 1\text{dm}^2$; $100\text{dm}^2 = 1\text{m}^2$</p>	

<p>Bài 2: Tính a) 268×235 ; b) 475×205 ; c) $45 \times 12 + 8$ - GV: Y/c HS làm bài. - GV: Chữa bài Hs.</p> <p>Bài 3: Tính bằng cách thuận tiện nhất a) $2 \times 39 \times 5$; b) $302 \times 16 + 302 \times 4$ c) $769 \times 85 - 769 \times 75$ - Hỏi: BT y/c cta làm gì? - GV g/ý: Áp dụng các t/chất đã học của phép nhân ta có thể tính gtrị của b/thức bằng cách thuận tiện. - GV: Nxét HS.</p> <p>3) Củng cố-dặn dò: - GV: T/kết giờ học, dặn : Δ Làm BT & CBB sau.</p>	<p style="text-align: center;">$800\text{cm}^2 = 8\text{dm}^2$; $900\text{dm}^2 = 9\text{m}^2$ $1700\text{cm}^2 = 17\text{dm}^2$; $1000\text{dm}^2 = 10\text{m}^2$</p> <p>- 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. a) $268 \times 235 = 62980$ b) $475 \times 205 = 97375$ c) $45 \times 12 + 8 = 45 \times 20 = 900$.</p> <p>- HS: Nêu y/c. - 3HS lên bảng làm, cả lớp làm VBT. a) $2 \times 39 \times 5 = 39 \times 10 = 390$ b) $302 \times 16 + 302 \times 4 = 302 \times (16 + 4) = 302 \times 20 = 6040$ c) $769 \times 85 - 769 \times 75 = 769 \times (85 - 75) = 769 \times 10 = 7690$.</p>
--	---

Tuần 14

(Từ ngày...../...../.....đến ngày...../...../.....)

Tiết 1 - Toàùn : MỘT TỔNG CHIA CHO MỘT SỐ

I. MỤC TIÊU: Giúp HS:

- Biết chia một tổng cho một số .
- Bước đầu biết vận dụng tính chất chia một tổng cho một số trong thực hành tính.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG HỌC SINH	BỔ SUNG
<p>1) KTBC: - GV: Gọi 2HS lên sửa BT tập thêm ở tiết trc, đồng thời ktra VBT của HS. - GV: Sửa bài, xét HS.</p> <p>2) Dạy-học bài mới: *Ghiệu: GV nêu mtiêu giờ học & ghi bảng đề bài. *So sánh gtrị của b/thức: - Viết lên bảng 2 b/thức: $(35+21):7$ & $35 :7 + 21:7$- GV: Y/c HS tính gtrị của 2 b/thức trên. - Hỏi: Gtrị của hai b/thức $(35+21):7$ & $35 :7 + 21:7$ ntn so với nhau?</p>	<p>- 2HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi, xét bài làm của bạn.</p> <p>- HS: Nhắc lại đề bài.</p> <p>- HS: Đọc b/thức.</p> <p>- 1HS lên bảng làm, cả lớp làm nháp. - Gtrị 2 b/thức này bằng nhau.</p>	

<p>- Nêu: Ta có thể viết: $(35+21):7$ & $35 : 7 + 21:7$.</p> <p>*Rút ra khuôn về một tổng chia cho một số:</p> <p>- GV: Đặt câu hỏi để HS xét về các b/thức trên:</p> <p>+ B/thức $(35 + 21) : 7$ có dạng ntn?</p> <p>+ Hãy xét về dạng của b/thức $35:7 + 21:7$?</p> <p>+ Nêu từng thương trng b/thức này?</p> <p>+ 35 & 21 là gì trng b/thức $(35+21):7$?</p> <p>+ Còn 7 là gì trng b/thức $(35+21):7$?</p> <p>- GV: Vì $(35+21):7 = 35:7 + 21:7$ nên ta nói: <i>Khi th/h chia một tổng cho một số, nếu các số hạng của tổng đều chia hết cho số chia ta có thể chia từng số hạng cho số chia, rồi cộng các kquả tìm đc với nhau.</i></p> <p>*Luyện tập-thực hành:</p> <p>Bài 1a: Tính bằng hai cách</p> <p>- Hỏi: BT y/c ta làm gì?</p> <p>- GV: Viết : $(15 + 35) : 5$.</p> <p>- GV: Y/c HS nêu cách tính b/thức.</p> <p>- GV nhắc lại: Vì b/thức có dạng là một tổng chia cho một số, các số hạng của tổng đều chia hết cho số chia nên ta có thể th/h 2 cách như trên.</p> <p>- GV: Xét HS.</p> <p>Bài 1b: - GV: Viết $12 : 4 + 20 : 4$.</p> <p>- GV: Y/c HS tìm hiểu cách làm & làm theo mẫu.</p> <p>- Hỏi: Vì sao có thể viết: $12 : 4 + 20 : 4 = (12 + 20) : 4$?</p> <p>- GV: Y/c HS tự làm tiếp bài, sau đó xét HS.</p> <p>Bài 2: Tính bằng hai cách theo mẫu</p> <p>a) $(27 - 18) : 3$; b) $(64 - 32) : 8$</p> <p>- GV: Viết $(35 - 21) : 7$ & y/c HS th/h tính gtrị b/thức theo 2 cách.</p> <p>- Y/c HS xét bài làm.</p> <p>- Y/c HS nêu cách làm.</p> <p>- GV: Như vậy khi có 1 hiệu chia cho 1 số mà</p>	<p>-</p> <p>- 1 tổng chia cho 1 số.</p> <p>- B/thức là tổng của 2 thương.</p> <p>- HS: Nêu theo y/c.</p> <p>- Là các số hạng của tổng. $(35+21)$.</p> <p>- Là số chia.</p> <p>- HS: nêu lại t/chất.</p> <p>- HS: Nêu y/c.</p> <p>- 2HS nêu 2 cách:</p> <p>+ Tính tổng rồi lấy tổng chia cho số chia.</p> <p>+ Lấy từng số hạng chia cho số chia rồi cộng các kquả với nhau.</p> <p>- 2HS lên bảng làm theo 2 cách.</p> <p>1a) Cách 1 $\Rightarrow (15 + 35) : 5 = 50 : 5 = 10$.</p> <p>$\Rightarrow (80 + 4) : 4 = 84 : 4 = 21$.</p> <p>+Cách 2 $\Rightarrow (15 + 35) : 5 = 15 : 5 + 35 : 5$</p> <p>$= 3 + 7 = 10$.</p> <p>$\Rightarrow (80 + 4) : 4 = 80 : 4 + 4 : 4 = 20 + 1 = 21$.</p> <p>1b) Cách 1 $\Rightarrow 18 : 6 + 24 : 6 = 3 + 4 = 7$.</p> <p>$\Rightarrow 60 : 3 + 9 : 3 = 20 + 3 = 23$.</p> <p>+Cách 2 $\Rightarrow 18 : 6 + 24 : 6 = (18 + 24) : 6$</p> <p>$= 42 : 6 = 7$.</p> <p>$\Rightarrow 60 : 3 + 9 : 3 = (60 + 9) : 3 = 69 : 3 = 23$.</p> <p>- HS: Đọc b/thức.</p> <p>- 2HS lên bảng làm, mỗi em 1 cách, cả lớp làm VBT.</p> <p>- Lần lượt từng HS nêu.</p>
--	--